**Phân tích Mùa xuân nho nhỏ - Mẫu 13**

Thanh Hải một trong những cây bút lớn, có vai trò quan trọng gây dựng văn hóa cách mạng miền Nam trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Thơ ông thường mang phong cách nhẹ nhàng, đậm chất trữ tình với tình yêu quê hương tha thiết.

Tác phẩm Mùa xuân nho nhỏ là kết tinh nghệ thuật trong đời thơ của ông. Bài thơ thể hiện tình yêu cuộc sống, gắn bó với đất nước, với cuộc đời và nguyện ước chân thành của tác giả muốn được cống hiến cho đời, góp một mùa xuân nho nhỏ vào mùa xuân lớn của dân tộc.

Ngay từ nhan đề tác phẩm đã thể hiện tài năng sáng tạo độc đáo của Thanh Hải đồng thời cũng bộc lộ tư tưởng, chủ đề của tác phẩm. Danh từ mùa xuân vốn là một khái niệm chỉ thời gian vô hình, không đong đếm, đo lường được nhưng dưới con mắt của thi nhân với trường liên tưởng độc đáo kết hợp với từ nho nhỏ đã khiến cho một khái niệm vốn trừu tượng trở nên hữu hình.

Đồng thời hình ảnh ẩn dụ này còn tượng trưng cho những gì tinh túy nhất, đẹp đẽ nhất trong cuộc đời mỗi con người. Qua đó tác giả bộc lộ quan điểm, sự thống nhất giữa cái riêng với cái chung, giữa cá nhân với cộng đồng. Ngoài ra, nhan đề còn thể hiện ước muốn chân thành, tha thiết của tác giả: muốn làm một mùa xuân nho nhỏ, nghĩa là muốn sống một cuộc đời tươi đẹp, có ý nghĩa và giúp ích cho đời, cho đất nước.

Cách đặt nhan đề đã làm sâu sắc thêm chủ đề, tư tưởng của tác phẩm. Khổ thơ đầu mở ra khung cảnh mùa xuân vô cùng đẹp đẽ, đặc trưng nhất của không gian xứ Huế mơ mộng:

“Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc”

Không gian mùa xuân cao rộng, bao la của dòng sông – mặt đất – bầu trời gợi ra trước mắt người đọc, không gian ấy cho thấy sự thanh bình, yên ả. Cùng với đó là sự phối hợp hài hòa của sắc màu thiên nhiên: màu xanh mênh mông của dòng sông làm nền cho màu hoa tím biếc thơ mộng – một sắc màu tươi sáng, dịu dàng rất đặc trưng của xứ Huế.

Thanh Hải cũng thật tinh tế và tài tình khi đảo động từ “mọc” lên đầu câu, việc đảo trật tự như vậy càng nhấn mạnh vào sự xuất hiện của những bông hoa trên nền xanh biếc của dòng sông và bầu trời, khiến bông hoa trở nên đẹp đẽ hơn. Hòa trong không gian ấy là tiếng chim chiền chiện náo nức, vui tươi hót vang trời. Cả không gian ngập tràn sức sống.

Đứng trước vẻ đẹp mùa xuân tác giả không thể kìm nén cảm xúc của bản thân mà cất lên tiếng gọi đầy tha thiết: “Ơi con chim chiền chiện/ Hót chi mà vang trời”. Chỉ một chữ “ơi” thôi đã cho thấy niềm xúc động, vui sướng mãnh liệt của nhà thơ trước thiên nhiên vạn vật, bởi vậy, ngay lúc đó đã diễn ra một cuộc trò chuyện thật gần gũi và thân mật giữa con người và thiên nhiên.

Cảm xúc của nhà thơ không chỉ dừng lại ở đó, sự say sưa, yêu mến còn được thể hiện trong động tác đầy trân trọng, nâng niu: “Từng giọt long lanh rơi/ Tôi đưa tay tôi hứng”. Hình ảnh “giọt” là hình ảnh đa nghĩa, ta có thể hiểu đó là giọt mưa xuân, cũng có thể hiểu là giọt âm thanh của tiếng chim chiền chiện. Câu thơ mang đến những hình ảnh mới lạ, đầy tính tạo hình. Có thể thấy rằng chỉ bằng vài nét phác họa rất đơn sơ nhưng Thanh Hải đã vẽ ra bức tranh xứ Huế đầy mơ mộng, tươi đẹp và tràn đầy nhựa sống.

Từ mùa xuân của thiên nhiên tác giả dâng trào của xúc trước của xuân của đất nước. Hai câu thơ đầu tạo ra những hình ảnh sóng đôi đặc sắc: “người cầm súng” “người ra đồng” tượng trưng cho hai nhiệm vụ chiến đấu và xây dựng đất nước. Cùng với đó là hình ảnh “lộc”, mỗi chữ “lộc” lại mang những ý nghĩa khác nhau. “Lộc giắt đầy trên lưng” trước hết mang ý nghĩa tả thực là chồi non, ngoài ra còn biểu tượng cho sức sống mùa xuân, cho những thành quả tốt đẹp.

Cũng bởi vậy, khi những người chiến sĩ khi ra trận khoác trên mình chiếc lá ngụy trang như mang sức sống của toàn dân tộc trên vai với một niềm tin, niềm lạc quan vào tương lai chiến thắng của toàn dân tộc. Hình ảnh “lộc” phía sau lại tượng trưng cho sự ấm no, hạnh phúc, được mùa dưới bàn tay của những người nông dân. Tất cả những yếu tố đó đã cho thấy khí thế, nghị lực của con người trên mặt trận bảo vệ tổ quốc và xây dựng của cuộc sống mới.

Hai câu thơ cuối diễn tả cái náo nức, xôn xao của con người. Ấy là không khí lên đường nhộn nhịp, khẩn trương, liên tục không ngừng cùng với đó là tâm trạng háo hức, hăng say. Cả khổ thơ dạt dào niềm vui, như lời cổ vũ, động viên con người lên đường, hòa vào nhịp chung của dân tộc.

Sang đến khổ thơ thứ ba, ta không còn thấy niềm vui trước mùa xuân dân tộc mà thay vào đó là những cảm nhận, suy tư của tác giả về lịch sử đất nước mình. “Đất nước bốn nghìn năm / Vất vả và gian lao” cho thấy những thử thách, khó khăn mà dân tộc ta phải trải qua trong mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước.

Thế nhưng trước những khó khăn chồng chất ấy ta vẫn “đi lên” một cách bản lĩnh, kiên cường. “Đất nước như vì sao/ Cứ đi lên phía trước” là hình ảnh so sánh đẹp đẽ đem đến cho người đọc những ý nghĩa khác nhau. Câu thơ là lời khẳng định về sự trường tồn mãi mãi của dân tộc ta trước mọi khó khăn, thử thách. Ở câu thơ tiếp, ba chữ “cứ đi lên” như một lời khẳng định chắc nịch về tương lai tươi sáng của toàn dân tộc. Khổ thơ bộc lộ niềm tự hào, tin tưởng vào sự bền bỉ của đất nước và khí thế đi lên của dân tộc.

Những khổ thơ cuối cùng của bài là nguyện ước chân thành, tha thiết của nhà thơ cho cuộc đời. Tác phẩm ra đời trước lúc tác giả mất không lâu, khiến ta càng thêm trân trọng những nguyện ước giản dị mà đẹp đẽ của ông. Tác giả ước làm con chim để đem niềm vui cho cuộc đời, làm cành hoa đem hương sắc cho cuộc sống.

Đáng quý hơn, ông nguyện làm một nốt trầm trong bản hòa ca. Nốt trầm xao xuyến ấy làm xúc động, gây ám ảnh trong lòng người. Trong khổ thơ có sự chuyển đổi từ “tôi” sang “ta” – đại từ vừa diễn tả số ít, vừa diễn tả số nhiều giúp tác giả vừa thể hiện cái riêng nhưng đồng thời cũng thể hiện cái chung. Qua sự biến đổi đại từ ấy cho thấy đây không chỉ là khát vọng riêng của tác giả mà còn là nguyện ước chung của tất cả mọi người.

Ước nguyện cống hiến tha thiết, chân thành càng được thể hiện rõ hơn qua hình ảnh: *“Một mùa xuân nho nhỏ/ Lặng lẽ dâng cho đời”* cho thấy thái độ sống, cống hiến lặng lẽ, khiêm nhường nhưng lại vô cùng mãnh liệt, bền bỉ. Đây là cách sống cao đẹp, chân thành mà vô cùng dung dị. Hình ảnh hoán dụ “tuổi hai mươi, tóc bạc” nói lên sự thống nhất trong quá trình cống hiến của nhà thơ: dù là khi còn trẻ, tràn đầy nhựa sống hay khi tóc đã bạc thì trách nhiệm ấy vẫn không hề thay đổi.

Khổ thơ cuối cùng bộc lộ niềm tự hào, yêu mến đất nước của tác giả qua làn điệu dân ca xứ Huế. Bài thơ kết lại bằng làn điệu dân ca xứ Huế thiết tha cho thấy tấm lòng của tác giả trước quê hương, đất nước. Để tạo nên thành công của tác phẩm, Thanh Hải đã vận dụng tài tình thể thơ năm chữ, giàu nhạc điệu.

Kết hợp với cách gieo vần linh hoạt, gieo vần liền giữa các khổ thơ tạo nên sự liền mạch cảm xúc cho tác phẩm. Ngôn ngữ thơ giàu hình ảnh, tự nhiên, giản dị, trong sáng mà cũng hàm chứa nhiều ý nghĩa sâu xa. Cảm xúc, giọng điệu nhà thơ chân thành, tha thiết.

Bài thơ đã tái hiện thành công vẻ đẹp của mùa xuân đất nước tươi sáng, tràn đầy nhựa sống bằng giọng văn tha thiết, đầy tự hào. Nhưng đằng sau những câu thơ ấy còn cho thấy lẽ sống đẹp đẽ, cao cả của nhà thơ: nguyện cống hiến tất cả cuộc đời mình cho đất nước, quê hương. Tấm lòng, tình cảm ấy thật đáng ngưỡng mộ và trân trọng.